

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /NQ-HĐND

An Phú, ngày 02 tháng 8 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

sửa đổi, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13



Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư Công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị Quyết 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện An Phú về việc phê chuẩn kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện;

Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện như sau:

#### I. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện

Theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 giao cho huyện An Phú là **98.289 triệu đồng**. Cụ thể:

STT	Tên xã	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương điều chỉnh	Tăng/giảm
	<b>TỔNG CỘNG</b>	89.967	98.289	8.322
<b>I</b>	<b>Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025</b>	14.488	16.026	1.538
1	Xã Phước Hưng	7.244	8.013	769

2	Xã Quốc Thái	7.244	8.013	769
<b>II</b>	<b>Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phần đầu duy trì nâng chất bộ tiêu chí</b>	<b>8.271</b>	<b>7.627</b>	<b>(643)</b>
1	Xã Khánh An	2.757	3.014	257
2	Xã Đa Phước	2.757	1.600	(1.157)
3	Xã Khánh Bình	2.757	3.014	257
<b>III</b>	<b>Các xã phần đầu NTM sau năm 2025</b>	<b>67.208</b>	<b>74.635</b>	<b>7.427</b>
1	Xã Nhơn Hội	7.244	8.013	769
2	Xã Phú Hữu	11.369	12.649	1.280
3	Xã Phú Hội	11.369	12.649	1.280
4	Xã Vĩnh Lộc	11.369	12.649	1.280
5	Xã Vĩnh Hậu	11.369	12.649	1.280
6	Xã Vĩnh Trường	7.244	8.013	769
7	Xã Vĩnh Hội Đông	7.244	8.013	769

### III. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 các xã trên địa bàn huyện

Theo điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

### IV. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 các xã trên địa bàn huyện là **98.288** triệu đồng, tăng 8.321 triệu đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện (nguyên nhân tăng là theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 phân bổ cho huyện tăng, chênh lệch thấp hơn 01 triệu đồng so với tổng kế hoạch vốn được giao là **98.289 triệu đồng** do trong biểu phân bổ chi tiết của tỉnh có làm tròn số học và theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1823/SKHĐT-KHN ngày 11/7/2024 về việc tham gia ý kiến danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) phân khai cho **59** danh mục công trình (trong đó, bổ sung mới 10 danh mục), gồm có:

a) Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025, gồm 02 xã: Phước Hưng và Quốc Thái với tổng kế hoạch vốn là 16.026 triệu đồng, phân khai cho 08 danh mục công trình; trong đó, bổ sung mới 02 danh mục công trình là (1) Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống đê NLMT khu vực ấp Phước Hòa, Phước Khánh) và (2) Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tuyến dân cư Cồn Liệt Sĩ xã Quốc Thái.

b) Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí, gồm 03 xã Khánh An, Đa Phước, Khánh Bình với tổng kế hoạch vốn là 7.627 triệu đồng, phân khai cho 11 danh mục công trình; trong đó, bổ sung mới 01 danh mục công trình là (1) Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Khánh Bình.

c) Các xã phấn đấu NTM sau năm 2025: Gồm 07 xã Nhơn Hội, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Lộc, Vĩnh Hậu, Vĩnh Trường, Vĩnh Hội Đông với tổng kế hoạch vốn là 74.635 triệu đồng, phân khai cho 40 danh mục công trình; trong đó, bổ sung mới 07 danh mục công trình là: (1) Đường dẫn và vỉa hè 2 đầu chợ Bắc Đại, (2) Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT tuyến dân cư Bắc Cỏ Lau (đoạn từ cầu Hiệp Lợi đến KDC Phú Hòa) giai đoạn 1, (3) Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn xã Phú Hội (giai đoạn 2), (4) Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông + thoát nước KDC ấp Vĩnh Thạnh, (5) Đường cộ Hai Nô đến Út Đôm, (6) Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống đê NLMT khu dân cư Vĩnh Trường), (7) Đường GTNT ấp Vĩnh Hòa (đoạn từ KDC ấp Vĩnh Hòa đến trường TH "B" Vĩnh Hội Đông điểm chính đoạn còn lại).

(Đính kèm biểu kế hoạch vốn chi tiết)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *VT*

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Sở Giao thông - Vận tải;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP. Huyện ủy, HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *VT*



**Phùng Minh Tân**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOQ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
**CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN PHÚ**  
(Đính kèm Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của Hội đồng nhân dân huyện An Phú)

Đơn: triệu đồng

STT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=10-9	12	13
	<b>TỔNG SỐ:</b>				104,700	102,316	1,322	89,967	98,288	8,321		
	Xã nông thôn mới				104,700	102,316	1,322	89,967	98,288	8,321		
1	Các xã điểm phần đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025				18,297	16,735	500	14,488	16,026	1,538		
1	<b>XÃ PHƯỚC HUNG</b>				8,853	8,353	500	7,244	8,013	769		
-	Nâng cấp bê tông lộ giao thông nông thôn Cồn Cốc		350m	2022-2023	700	700	-	700	700	-	UBND xã Phước Hưng	Bê tông
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (lắp đặt hệ thống chiếu sáng NLMT tuyến QL 91C từ cầu Đình đến ranh xã Quốc Thái)		3,5km	2022-2023	1,008	1,008		1,008	1,008	-	UBND xã Phước Hưng	
-	Đường ra cánh đồng áp Phước Hòa		Dài 2,4km, rộng 5m	2022-2025	6,036	5,536	500	5,536	5,196	(340)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống đèn NLMT khu vực áp Phước Hòa, Phước Khánh)			2024-2025	1,109	1,109			1,109	1,109	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	BS mới
2	<b>XÃ QUỐC THÁI</b>				9,444	8,382	-	7,244	8,013	769		
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống đèn NLMT tuyến Quốc lộ 91C)		5,5 km	2022-2023	1,208	1,208		1,208	1,208	-	UBND xã Quốc Thái	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT khu dân cư Cua Ông Cãi)		1,5 km	2022-2023	500	500		500	500	-	UBND xã Quốc Thái	
-	Nâng cấp láng nhựa lộ GTNT Ấp Quốc Phú		4,1 km	2023-2025	5,536	5,536		5,536	5,167	(369)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Láng nhựa
-	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tuyến dân cư Cồn Liệt Sĩ xã Quốc Thái			2024-2025	2,200	1,138			1,138	1,138	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	BS mới
II	Các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phần đầu duy trì năng chất bộ tiêu chí				8,771	8,771	-	8,271	7,627	(644)		

STT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó:						
						Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=10-9	12	13
I	XÃ KHÁNH AN				2,757	2,757	-	2,757	3,014	257		
-	Nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Khánh An		Toàn xã	2022-2023	550	550		550	550	-	UBND xã Khánh An	
-	Nâng cấp đường nội bộ chợ Khánh An		250 m	2022-2023	700	700		700	671	(29)	UBND xã Khánh An	Bê tông
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn ấp Khánh Hòa		1,5km	2023-2025	1,507	1,507		1,507	1,793	286	Ban QLDA DTXD KV huyện	Bê tông
2	TRỊ TRẦN ĐA PHƯỚC				2,757	2,757	-	2,757	1,600	(1,157)		
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Nâng cấp hệ thống chiếu sáng NLMT đường Nam kênh xã Đội đoàn từ Phước Quán - Hà Bao 1)		3,0 km	2022-2023	600	600		600	600	-	UBND xã Đa Phước	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT khu dân cư ấp Hà Bao 1)		1,5 km	2022-2023	312	312		312	312	-	UBND xã Đa Phước	
-	Đường GTND Rọc Địa Xương ấp Hà Bao 2		1,3 km	2022-2025	1,845	1,845		1,845	688	(1,157)	Ban QLDA DTXD KV huyện	Bê tông
3	XÃ KHÁNH BÌNH				3,257	3,257	-	2,757	3,013	256		
-	Nâng cấp đường ra cảnh dòng Thái Văn Thành		950 m	2022-2023	300	300		300	300	-	UBND xã Khánh Bình	Bê tông
-	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Khánh Bình		Toàn xã	2022-2023	612	612		612	612	-	UBND xã Khánh Bình	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng NLMT công cộng ấp Vạt Lát - Bình D)		4km	2023-2025	600	600		600	530	(70)	UBND xã Khánh Bình	
-	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT đoạn từ Chợ Chín Phương đến bến dò Hội đồng cũ		1,4 km	2023-2025	1,245	1,245		1,245	1,072	(173)	UBND xã Khánh Bình	Làng nhựa
-	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Khánh Bình		16 km	2024-2025	500	500		-	499	499	UBND xã Khánh Bình	BS mới
III	Các xã phần đầu NTM sau năm 2025				77,632	76,810	822	67,208	74,635	7,427		
I	XÃ NHƠN HỘI				8,655	8,455	200	7,244	8,013	769		
-	Nâng cấp, cải tạo chợ và hệ thống công chợ Bắc Đại		6600m <sup>2</sup>	2022-2023	1,185	1,185		1,185	1,185	-	UBND xã Nhơn Hội	
-	Hệ thống công, mương thoát nước ấp Bắc Đại		170m	2022-2023	338	338		338	338	-	UBND xã Nhơn Hội	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng NLMT xã Nhơn Hội)		4,5km	2022-2023	185	185		185	185	-	UBND xã Nhơn Hội	
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT ấp Bắc Đại đến trung tâm xã Nhơn Hội		1,5km	2023-2025	4,636	4,436	200	4,436	4,173	(263)	Ban QLDA DTXD KV huyện	Làng nhựa

STT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=10-9	12	13
-	Nâng cấp, mở rộng sân nền chợ Bắc Đại		2700m <sup>2</sup>	2023-2025	1,100	1,100		1,100	921	(179)	UBND xã Nhơn Hội	
-	Đường dẫn và vỉa hè 2 đầu chợ Bắc Đại			2024-2025	1,211	1,211			1,211		Ban QLDA ĐTXD KV huyện	BS mới
2	<b>XÃ PHÚ HỮU</b>				<b>12,867</b>	<b>12,867</b>	-	<b>11,369</b>	<b>12,649</b>	<b>1,280</b>		
-	Lắp đặt hệ thống truyền thanh xã từ cầu Vĩnh Lộc vòng đến ĐBP Phú Hữu đến cầu Cò Lau		16,5km	2022-2023	1,250	1,250		1,250	1,250	-	UBND xã Phú Hữu	
-	Đường cộ nội đồng đón ông Sinh giai đoạn 2 áp Phú Thạnh		0,8 km	2022-2023	1,230	1,230		1,230	1,126	(104)	UBND xã Phú Hữu	Bê tông
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu Phú Quý đến cầu Cò Lau)		2,3 km	2023-2025	2,528	2,528		2,528	2,524	(4)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Láng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu KDC áp Phú Lợi đến bến đò Đồng Đức)		3,5 km	2023-2025	4,079	4,079		4,079	4,061	(18)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Láng nhựa
-	Đường giao thông nông thôn cầu bẫy Trúc giáp lộ nhánh tây áp Phú Quới		1,8 km	2023-2025	2,282	2,282		2,282	2,190	(92)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT tuyến dân cư Bắc Cò Lau (đoạn từ cầu Hiệp Lợi đến KDC Phú Hòa) giai đoạn 1		2,5 km	2024-2025	1,498	1,498			1,498	1,498	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	BS mới
3	<b>XÃ PHÚ HỘI</b>				<b>14,210</b>	<b>14,210</b>	-	<b>11,369</b>	<b>12,649</b>	<b>1,280</b>		
-	Lắp đặt hệ thống truyền thanh áp Phú Trung		2,8km	2022-2023	200	200		200	200	-	UBND xã Phú Hội	
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường tỉnh lộ 957 và đường giao thông nông thôn xã		18km	2022-2023	2,370	2,370		2,370	2,284	(86)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	
-	Cải tạo, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Phú Hội		15km	2023-2024	600	600		600	585	(15)	UBND xã Phú Hội	Láng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn xã Phú Hội		3km	2023-2025	6,599	6,599		6,599	6,171	(428)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	cải giảm
-	Xây dựng hàng rào khu nghĩa trang nhân dân áp Phú Mỹ		1.500m <sup>2</sup>	2023-2025	1,000	1,000		1,000		(1,000)	UBND xã Phú Hội	Bê tông
-	Xây dựng đường dẫn vào khu nghĩa trang nhân dân áp Phú Mỹ		105m	2023-2025	600	600		600	568	(32)	UBND xã Phú Hội	BS mới
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn xã Phú Hội (giai đoạn 2)		3,5 km	2024-2025	2,841	2,841			2,841	2,841	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	BS mới
4	<b>XÃ VINH LỘC</b>				<b>13,020</b>	<b>13,020</b>	-	<b>11,369</b>	<b>12,649</b>	<b>1,280</b>		
-	Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh xã Vĩnh Lộc		7 km	2022-2023	600	600		600	600	-	UBND xã Vĩnh Lộc	
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn áp Vĩnh Phước		600 m	2022-2023	1,000	1,000		1,000	1,000	-	UBND xã Vĩnh Lộc	Bê tông

STT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Chi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó:						
					Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=10-9	12	13
-	Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông + thoát nước KDC ấp Vinh Lợi		HTGT 1,5km + 02 cửa xả thoát nước công	2022-2023	1.270	1.270	-	1.270	1,153	(117)	UBND xã Vinh Lộc	
-	Xây dựng hệ thống thoát nước chợ Vinh Thạnh		200m	2022-2023	430	430	-	430	430	-	UBND xã Vinh Lộc	
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn ấp Vinh Phát		4,9 km	2022-2024	6,869	6,869	-	6,869	6,869	-	Ban QLDA DTXD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT xã Vinh Lộc)		9,7 km	2023-2025	1,200	1,200	-	1,200	946	(254)	UBND xã Vinh Lộc	
-	Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông + thoát nước KDC ấp Vinh Thạnh		1km	2024-2025	1,651	1,651	-	1,651	1,651	1,651	Ban QLDA DTXD KV huyện	BS mới
<b>5</b>	<b>XÃ VINH HẬU</b>				<b>12,927</b>	<b>12,927</b>	<b>-</b>	<b>11,369</b>	<b>12,649</b>	<b>1,280</b>		
-	Nâng cấp láng nhựa lộ GTNT tiểu vùng 2 ấp Vinh Báo		0,75 km	2022-2023	1,280	1,280	-	1,280	1,161	(119)	UBND xã Vinh Hậu	
-	Xây dựng đường cô nôi đường mương Ủi Đòm ấp Vinh Ngừ		1,4 km	2022-2023	2,300	2,300	-	2,300	2,224	(76)	Ban QLDA DTXD KV huyện	Bê tông
-	Xây dựng đường cô nôi đường cô Sáu Tại - Sáu Thôn		1,4 km	2023-2025	2,300	2,300	-	2,300	2,217	(83)	Ban QLDA DTXD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo hệ thống cống và đường giao thông KDC ấp Vinh Linh		1,1 km	2023-2025	3,189	3,189	-	3,189	3,189	-	Ban QLDA DTXD KV huyện	
-	Xây dựng đường cô nôi đường cô ấp Vinh Thuận - Sáu Thôn		1,4 km	2023-2025	2,300	2,300	-	2,300	2,300	-	Ban QLDA DT&XD K.V huyện	Bê tông
-	Đường cô Hai Nô dân Ủi Đòm		1 km	2024-2025	1,558	1,558	-	1,558	1,558	1,558	Ban QLDA DTXD KV huyện	BS mới
<b>6</b>	<b>XÃ VINH TRƯỜNG</b>				<b>7,172</b>	<b>7,172</b>	<b>-</b>	<b>7,244</b>	<b>8,013</b>	<b>769</b>		
-	Nâng cấp lộ GTNT xã Vinh Trường		0,6 km	2022-2023	1,186	1,186	-	1,186	1,186	-	UBND xã Vinh Trường	Láng nhựa
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT đường GTNT xã Vinh Trường)		0,9km (đèn năng lượng)	2022-2023	300	300	-	300	300	-	UBND xã Vinh Trường	
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT đoạn từ UBND xã đến nhà Thầy Khیم		2,8km	2022-2024	2,300	2,300	-	2,300	3,141	841	Ban QLDA DTXD KV huyện	Láng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nội đồng ấp Vinh Nghĩa		1,4km	2023-2025	2,542	2,542	-	3,458	2,542	(916)	Ban QLDA DTXD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống đèn NLMT khu dân cư Vinh Trường)			2024-2025	844	844	-	844	844	844	Ban QLDA DTXD KV huyện	BS mới



STT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp	Trong đó:					
					6	7	8	9	10	11=10-9	12	13	
1	2	3	4	5	8,781	8,159	622	7,244	8,013	769			
7	<b>XÃ VINH HỘI ĐÔNG</b>												
-	Đường GTNT ấp Vinh Hòa (đoạn từ KDC ấp Vinh Hòa đến trường TH "B" Vinh Hội Đông điểm chính)		0,8 km	2022-2023	1,878	1,708	170	1,708	1,708	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông	
-	Nâng cấp chợ Trung tâm xã		1300m2	2023-2025	2,878	2,708	170	2,708	2,562	(146)	Ban QLDA ĐTXD KV huyện		
-	Nâng cấp đường GTNT ấp Vinh An		0,8 km	2023-2025	3,110	2,828	282	2,828	2,828	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông	
-	Đường GTNT ấp Vinh Hòa (đoạn từ KDC ấp Vinh Hòa đến trường TH "B" Vinh Hội Đông điểm chính đoạn còn lại)		0,4 km	2024-2025	915	915			915	915	UBND xã Vinh Hội Đông	BS mới	